

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4926 /BNN-KH
V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước
kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Bến Tre do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo công văn số 487/BDN ngày 14/6/2022, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị (Câu số 117):

Đề nghị có chính sách cụ thể hỗ trợ cho các dự án liên kết phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; có các chính sách khuyến khích đầu tư cho doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến nông sản ở địa phương.

Bộ Nông nghiệp và PTNT xin trả lời như sau:

Để khai thác, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) phát triển bền vững và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm ban hành và chỉ đạo các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp, trong đó có chính sách hỗ trợ các dự án liên kết (bao gồm dự án liên kết sản xuất nông nghiệp); thu hút doanh nghiệp đầu tư chế biến nông sản. Cụ thể như sau:

1. Về chính sách hỗ trợ các dự án liên kết phát triển vùng ĐBSCL

Thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL và trước yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 18/6/2022 về một số nhiệm vụ thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 phê duyệt Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050,... Các quy định này cùng với các quy hoạch phát triển các tỉnh, thành phố thuộc vùng ĐBSCL là căn cứ để thu hút, huy động các nguồn lực, thực hiện đầu tư các dự án, trong đó có dự án liên kết phát triển vùng do UBND các tỉnh, thành phố thuộc vùng ĐBSCL và Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì đề xuất, tổng hợp, triển khai đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

Đối với dự án đầu tư lĩnh vực nông nghiệp: Bên cạnh các dự án phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu cho vùng ĐBSCL, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao

vốn cho các Bộ ngành, địa phương; còn dự kiến thực hiện các dự án thuộc “Chương trình hỗ trợ vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết 120/NQ-CP” (khoảng 02 tỷ USD tăng thêm cho vùng ĐBSCL giai đoạn 2021 - 2025). Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân 13 tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL hoàn thiện nội dung Chương trình, tổng hợp các dự án, làm việc với nhà tài trợ, tiến hành thủ tục, trình Chính phủ quyết định.

Về liên kết phát triển sản xuất nông nghiệp: Nhờ hệ thống cơ chế, chính sách được xây dựng, hoàn thiện đồng bộ¹, khuyến khích, hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt; nâng cao hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp, nông dân và các tác nhân khác trong chuỗi giá trị nông sản khép kín. Đây mạnh tổ chức sản xuất gắn với phát triển các vùng nguyên liệu chất lượng đạt chuẩn, tập trung, quy mô lớn, phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực để giảm chi phí trung gian, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh; Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/3/2022 phê duyệt “*Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025*”; triển khai các nội dung phát triển vùng nguyên liệu tập trung thuộc địa bàn 14 tỉnh trên cả nước với các sản phẩm chủ lực như: Cây ăn quả, lúa gạo, cà phê, gỗ lớn rừng trồng, thủy sản (tôm). Trong kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 bố trí 440 tỷ đồng ngân sách nhà nước (trong tổng mức vốn huy động của Đề án trên 2.200 tỷ đồng, bao gồm cả sự đóng góp của các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân) hỗ trợ hạ tầng vùng nguyên liệu phục vụ liên kết; ưu tiên hỗ trợ hạ tầng logistics, kho bãi, silo tập trung nguyên liệu, cho các hợp tác xã phục vụ sơ chế, chế biến, phân loại, bảo quản nông sản, thúc đẩy liên kết và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, hợp tác công - tư.

Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất kinh doanh, hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm ở nhiều địa phương còn chậm; hợp tác, liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân chưa bền vững... Tổ chức các vùng nguyên liệu đạt chuẩn về chất lượng, sản xuất theo hợp đồng gắn với thị trường diễn ra chưa đáp ứng yêu cầu; việc tiêu thụ sản phẩm còn nhiều khâu trung gian, hiệu quả kinh tế không cao.

2. Cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (trong đó có chế biến nông sản vùng ĐBSCL) được Chính phủ quy định riêng tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018. Theo đó, giảm tối đa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp về địa phương; quy định các cơ chế chính sách ưu đãi sử dụng, thuê đất đai, mặt bằng kinh

¹ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 về Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 về phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025...

doanh, ưu đãi về thuế, hỗ trợ tín dụng, đào tạo lao động, phát triển thị trường, đầu tư cơ sở hạ tầng đến hàng rào doanh nghiệp, ưu tiên hỗ trợ các dự án về liên kết, chế biến sâu, ứng dụng công nghệ cao. Nhờ vậy, lực lượng doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh và tâm huyết đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, đang trở thành nòng cốt trong chuỗi giá trị. Đến nay, cả nước có trên 14.800 doanh nghiệp nông nghiệp, tăng 6,15 lần so với năm 2007; bên cạnh sự phát triển, đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, một số doanh nghiệp, tập đoàn lớn đã đẩy mạnh đầu tư theo chuỗi cung ứng, ứng dụng công nghệ cao, gắn với thị trường tiêu thụ toàn cầu. Nhiều doanh nghiệp lớn đã chú trọng đầu tư, mở rộng lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp²; tạo bước đột phá về chế biến xuất khẩu, giúp nâng cao chất lượng, mẫu mã và đa dạng hàng nông sản, góp phần tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân.

Đối với vùng ĐBSCL, các doanh nghiệp nông nghiệp đã đóng góp quan trọng vào nâng cao trình độ công nghiệp chế biến nông sản và thúc đẩy hợp tác, liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản; qua đó, thúc đẩy nông nghiệp vùng phát triển nhanh, đóng góp lớn vào tăng trưởng nông nghiệp cả nước (Năm 2021, giá trị gia tăng nông nghiệp vùng ĐBSCL tăng 1,6%, chiếm 32,2% giá trị gia tăng tổng sản phẩm trên địa bàn và chiếm 31,3% giá trị gia tăng tổng sản phẩm toàn nông nghiệp cả nước).

Tuy nhiên, tại vùng ĐBSCL, phần lớn doanh nghiệp nông nghiệp còn nhỏ về quy mô, hạn chế về năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, chưa phát huy được vai trò chủ đạo trong dẫn dắt chuỗi giá trị.

3. Thời gian tới, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị, tích hợp đa giá trị vào sản phẩm. Trong đó tập trung các nội dung sau:

(1) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp, chính sách liên kết, điều phối giữa các địa phương trong vùng; tổ chức, điều hành, hoạt động hiệu quả Hội đồng vùng ĐBSCL, Văn phòng điều phối nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL tại Cần Thơ, thúc đẩy cơ chế điều phối liên kết vùng và các tiểu vùng. Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên kết thuộc vùng ĐBSCL được phê duyệt.

(2) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ người sản xuất kinh doanh nông nghiệp tạo động lực mới cho phát triển “*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”, nhất là chính sách đất đai, đầu tư, hợp tác công tư, tín dụng, bảo hiểm...

² Số lượng nhà máy/cơ sở chế biến NLTS lớn khởi công mới, đi vào hoạt động 5 năm 2016 - 2021 là 55 nhà máy/cơ sở với tổng mức đầu tư 46.425 tỷ đồng;

(3) Huy động các nguồn lực xã hội, thúc đẩy đầu tư theo hình thức đối tác công tư, nhất là doanh nghiệp lớn đầu tư nâng cao năng lực chế biến, chế biến sâu nông sản; thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, kết nối với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài... *Đối với vùng ĐBSCL và tỉnh Bến Tre:* Nghiên cứu, đề xuất chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp thực chất và hiệu quả hơn, góp phần thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2018; Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp, thích ứng với BĐKH vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 18/6/2022,...

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với kiến nghị cử tri tỉnh Bến Tre; trân trọng cảm ơn cử tri tỉnh Bến Tre đã quan tâm đến sự phát triển của ngành nông nghiệp, nông thôn; xin gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bến Tre để trả lời cử tri./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Ban Dân nguyện;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ QHĐP);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu: VT, KH.



BỘ TRƯỞNG

Lê Minh Hoan